

Số: 35/2022/QĐST-DS

Bắc Tân Uyên, ngày 20 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 02/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phan Thị R, sinh năm 1942; địa chỉ: Khu phố M, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Văn T1, sinh năm 1986; địa chỉ: khu phố K, phường T2, thị xã T3, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Theo Văn bản ủy quyền ngày 29/4/2022).

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Trường A, sinh năm 1978; thường trú: Khu phố M, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh T4, sinh năm 1995; địa chỉ: Khu phố M, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương

2. Ông Diệp Văn C, sinh năm 1967 và bà Lê Thị Q, sinh năm 1978; cùng địa chỉ: Khu phố M, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

3. Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương. Địa chỉ: Xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

4. Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Địa chỉ: Xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Xác định các tài sản sau là tài sản chung của các đồng thừa kế của ông Nguyễn Văn L là bà Phan Thị R, bà Nguyễn Thị Trường A, bà Nguyễn Thị Thanh T: Quyền sử dụng đối với diện tích đất qua đo đạc thực tế là 719,9m² (Gồm 590,8m² thuộc thửa 137, tờ bản đồ số 9 và 129,1m² thuộc phần diện tích đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) tại khu phố 1, thị trấn Tân Thành, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương và các tài sản gồm một phần nhà ở diện tích 65,2m² thuộc thửa 137; mái che diện tích 28,4m²; một phần nhà vệ sinh diện tích 9,4m² thuộc thửa 137; 05 cây cau cảnh trồng năm 2012, 01 cây bằng lăng trồng năm 2012, 03 cây xoài trồng năm 2012, 02 cây mít trồng năm 2012, 05 cây mai trồng năm 2012, 01 cây cóc trồng năm 2012 và các tài sản khác gắn liền với đất. (Có bản vẽ kèm theo)

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để đăng ký, kê khai và xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất nêu trên.

2. Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn tự nguyện chịu số tiền 6.097.356 (Sáu triệu không trăm chín mươi bảy nghìn ba trăm năm mươi sáu) đồng (Đã thanh toán xong).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn bà Phan Thị R được miễn án phí dân sự sơ thẩm.
- Bị đơn bà Nguyễn Thị Trường A phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên;
- Lưu: VT, HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tuấn Sơn